

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/01/2022  
V/v yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ  
chồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Hồng Hoa và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thái Ng – Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Vân Thanh B (thôn A cũ), xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Quang M (Thôn B cũ), xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại các buổi hòa giải, nguyên đơn bà Phan Thị Thái Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc T tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục ở địa phương vào ngày 20/6/1987 (AL). Vợ chồng sống hạnh phúc tại thôn B, xã Xuân Mỹ cho đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn về sinh sống tại thôn Vân Thanh B (thôn A cũ), xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh và ly thân cho đến nay. Vợ chồng sống chung với nhau không đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, chồng hay đánh bạc. Nay tình cảm giữa bà và ông T không còn, vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Bà và ông T có 3 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/7/1989, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/10/1991 và cháu Nguyễn Ngọc

Á, sinh ngày 10/10/1999. Nay các con đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trong quá trình giải quyết vụ án đã được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 13/12/2021 và Biên bản hòa giải ngày 20/12/2021 bị đơn có trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ng tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại xã Cổ Đàm khoảng tháng 6/1987 (AL) nhưng hiện nay không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa án do thất lạc, ai làm thủ tục đăng ký không nhớ, việc đăng ký chỉ hai vợ chồng biết với nhau (tại Biên bản hòa giải ngày 20/12/2021 ông khai “có đăng ký kết hôn hay không không nhớ”), nay bà Ng không còn tình cảm nên ông đồng ý tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà Ng.

Về con chung: Ông thống nhất như ý kiến bà Ng đã trình bày, vợ chồng có 03 con chung nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông thống nhất như ý kiến bà Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 20/12/2021 bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại các Biên bản xác minh ngày 20/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Mỹ và xã Cổ Đàm nơi các đương sự đã cư trú từ thời điểm kết hôn và hiện tại thì không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Phan Thị Thái Ng và ông Nguyễn Ngọc T, do sổ lưu từ năm 1999 trở về trước đã mục nát, không còn lưu giữ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có lời khai nhưng có đơn xét xử vắng mặt theo các Điều 70, 72, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có hôn nhân thực tế nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 28 BLTTDS; Điều 8 Luật HNGĐ năm 1986; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 70 Luật HNGĐ năm 2014; Điểm b, c khoản 3 Nghị quyết 35/2000 của Quốc Hội; Tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa bà Phan Thị Thái Ng và ông Nguyễn Ngọc T. Vợ chồng có 3 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên miễn xét. Về tài sản và nợ chung, không yêu cầu miễn xét. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tuyên bố không công nhận vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về tuyên bố không công nhận là vợ chồng:

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự thì bà Phan Thị Thái Ng và ông Nguyễn Ngọc T có hôn nhân thực tế, nguyên đơn trình bày không có đăng ký (có lời khai thể hiện không nhớ) và không cung cấp được chứng cứ thể hiện đã Đăng ký kết hôn; bị đơn khai có Đăng ký kết hôn nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cũng như không nhớ người thực hiện đăng ký kết hôn, không ai biết hay chứng kiến có đăng ký kết hôn để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Mặt khác theo kết quả xác minh của Tòa án tại UBND xã Cổ Đàm, UBND xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nơi các đương sự đã từng sinh sống không thể hiện việc đăng ký kết hôn của các đương sự tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nay các đương sự đã sống ly thân thời gian dài, không có quan hệ vợ chồng với nhau, nguyên đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng, bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu không công nhận là vợ chồng của bà Phan Thị Thái Ng là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận yêu cầu.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bà Phan Thị Thái Ng là nguyên đơn trong vụ nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị Thái Ng và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thái Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011789 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Phan Thị Thái Ng đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Mỹ, Cổ Đạm;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký, đóng dấu)

**Phạm Huy Bình**